



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

05 (73) 2021

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Bí thư BCH Trung ương Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii - Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe

CN. Lưu Thị Diệu Hiền

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 05 năm 2021

Năm thứ mười bốn

Mục lục

Tư duy cộng đồng trong triết học chính trị của Alasdair Macintyre <i>Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên</i>	3
Chính sách kinh tế, xã hội của triều Nguyễn đối với Campuchia trong nửa đầu thế kỷ XIX <i>Bùi Anh Thư</i>	13
Nghiên cứu tác động của nhân khẩu học đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế tại thành phố Đà Nẵng <i>Phạm Quang Tín</i>	22
Phát triển ngành khai thác thủy sản tỉnh Quảng Trị <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	35
Thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam <i>Nguyễn Vũ Quỳnh Anh</i>	44
Chùa Quảng Nam thời hiện đại <i>Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toan</i>	54
Quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học và ý thức nghề nghiệp của nhà văn <i>Phạm Thị Thu Hương</i>	66
Tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy <i>Nguyễn Thị Thu Hà, Lương Thanh Thủy</i>	77

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 05 năm 2021.

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 10/2021

Contents

Community thinking in Alasdair Macintyre's political philosophy <i>Nguyen Hung Vuong, Mai Thi Hong Lien</i>	3
Socio-economic policies of the Nguyen dynasty towards Cambodia in the first half of the 19th century <i>Bui Anh Thu</i>	13
An investigation into effects of demographic factors on entrepreneurial intention of economics students in Da Nang city <i>Pham Quang Tin</i>	22
Fisheries development in Quang Tri province <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	35
Implementation of social security policies in Dien Ban town, Quang Nam province <i>Nguyen Vu Quynh Anh</i>	44
Buddhist temples in Quang Nam province in modern times <i>Le Xuan Thong, Dinh Thi Toan</i>	54
The relationship between building artist images in literary works and writers' professional awareness <i>Pham Thi Thu Huong</i>	66
The Giay people's local knowledge in the exploitation, utilization, and protection of forest resources <i>Nguyen Thi Thu Ha, Luong Thanh Thuy</i>	77

Tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy

Nguyễn Thị Thu Hà

Lương Thanh Thủy

Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Email liên hệ: thuydth80@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết này tìm hiểu về tri thức bản địa liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng của người Giáy tại xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đó là những tri thức liên quan đến việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy ở quá khứ và hiện tại. Trên cơ sở đó, bài viết gợi ra một số vấn đề cho các nhà quản lý địa phương cũng như cho cộng đồng người Giáy tại địa bàn, làm thế nào để vận dụng những tri thức bản địa đó một cách hiệu quả nhất trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng. Qua đó, vừa góp phần cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả hoạt động sinh kế cũng như việc phổ biến và phát triển những giá trị của văn hóa truyền thống của người Giáy tại địa phương.

Từ khóa: Tri thức địa phương, tri thức bản địa, người Giáy, rừng

The Giay people's local knowledge in the exploitation, utilization, and protection of forest resources

Abstract: This article explores the Giay people's local knowledge relating to forest utilization and protection in Lang Giang commune, Van Ban district, Lao Cai province. Accordingly, the authors suggest to local administrators and the Giay community how to effectively employ their knowledge in forest exploitation, use, and protection, improving their quality of life and livelihood as well as disseminating and preserving their traditional culture in the region.

Keywords: local knowledge, Giay people, forests

Ngày nhận bài: 11/03/2021

Ngày duyệt đăng: 10/10/2021

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, thuật ngữ "Tri thức bản địa" được dùng lần đầu tiên trong ấn phẩm của Robert Chambers xuất bản năm 1979. Sau đó, Brokensha và D. M. Warren sử dụng vào năm 1980 và tiếp tục phát triển cho đến ngày nay (Hoàng Xuân Tý và Lê Trọng Cúc, 1998). Một số công trình nghiên cứu của học giả nước ngoài đã đề cập đến tri thức bản địa và vai trò của nó đối với sự phát triển trong xã hội đương đại. D. M. Warren định nghĩa: Tri thức bản địa là những hệ thống tri thức và thực nghiệm được phát triển qua nhiều thế hệ trong một lĩnh vực cụ thể tới một nền văn hóa chuyên biệt. Charles F. Keyes cho rằng, hệ thống tri thức truyền thống được coi là các tư tưởng thực nghiệm, cách con người phát triển các ý tưởng, khái niệm và thái độ để thực hiện các hoạt động hàng ngày (xem Phạm Quang Hoan, 2005).

Trong những năm gần đây ở Việt Nam, thuật ngữ "tri thức bản địa" (Indigenous Knowledge), "tri thức địa phương" (Local Knowledge) được sử dụng trong một số công trình nghiên cứu với

nhiều tên gọi khác nhau: “tri thức địa phương”, “kiến thức bản địa”, “kiến thức địa phương”, “văn hóa truyền thống”, “tri thức dân gian”, “bản sắc văn hóa tộc người”, “tri thức tộc người”, “phong tục tập quán”,... Các nghiên cứu về tri thức bản địa cũng được bắt đầu được quan tâm, trong đó có một số liên quan đến lĩnh vực khai thác, sử dụng, quản lý tài nguyên rừng. Rừng là không gian sinh tồn gắn với truyền thống văn hóa xã hội và là nguồn lực rất quan trọng để duy trì hoạt động sinh kế của cộng đồng. Tuy nhiên, thời gian qua, việc quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng chưa thực sự hiệu quả do người dân sống còn phụ thuộc vào rừng, trình độ dân trí của đồng bào còn hạn chế, tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng làm rẫy, nhà cửa, khiến cho tình trạng đất trống, đồi trọc tăng lên, người dân chưa có một nhận thức đúng đắn về sự qui hoạch rừng hợp lý. Người dân bản địa vẫn có thói quen lên rừng chặt gỗ lấy củi làm nhà, bán gỗ...

Làng Giàng là xã vùng III nằm phía Tây của huyện Văn Bàn, cách trung tâm huyện Văn Bàn 4km, có đường quốc lộ 279 đi qua địa bàn với diện tích tự nhiên là 3.441,88 ha, diện tích sản xuất nông nghiệp là 1.874,5 ha, lâm nghiệp là trên 127,03ha, toàn xã có 984 hộ và 4.698 nhân khẩu. Xã Làng Giàng được chia thành 7 thôn và có 5 dân tộc sinh sống gồm các dân tộc: Tày, Dao, Mông, Kinh, Giáy, trong đó dân tộc Tày chiếm khoảng 52,7%, dân tộc Giáy là 28,2%. Tại xã Làng Giàng, người Giáy sinh sống ở hai thôn là thôn Làng An, thôn Lập Thành. Thôn Làng An có 128 hộ với 560 nhân khẩu, thôn Lập Thành có 153 hộ với 767 nhân khẩu (Đảng bộ xã Làng Giàng, 2020). Kinh tế của xã Làng Giàng chủ yếu là phát triển nông, lâm nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ, hiện nay là canh tác lúa nước và khai thác, phát triển và bảo vệ nguồn lợi từ rừng. Do đó, việc nghiên cứu về tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy là cơ sở quan trọng để gợi mở một số hàm ý chính sách trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng.

2. Tri thức bản địa về khai thác và sử dụng tài nguyên rừng

2.1. Quan niệm phân loại rừng

Người Giáy xưa phân loại rừng theo các đặc điểm tự nhiên của khu vực rừng đó như rừng già, rừng non, rừng đầu nguồn, rừng gấu cào, rừng ba ba, rừng con gà, rừng mặt trán, rừng vàng, rừng bên dưới... (Hà Thị Hương, Hà Nội, 2016, tr 39). Hiện nay, rừng được phân loại và chia lô, khoảnh giao cho các cá nhân, hộ gia đình... và những hộ gia đình đó chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mảnh rừng đó theo các quy định hiện hành của nhà nước và chính quyền địa phương.

Rừng là nơi cung cấp không gian chăn thả gia súc của bà con người Giáy. Trước đây khi rừng còn rộng, người Giáy thường lừa trâu vào một khu rừng (*lùng vái*) và quây một khoảnh rừng lại để làm nơi thả rông trâu của cả làng, vài ba ngày họ mới tới chăm một lần. Khi có việc cần tới sức kéo như kéo gỗ làm nhà, cày bừa người nhà sẽ vào rừng dắt trâu ra, xong việc rồi lại thả trâu vào khu vực rừng quây của làng. Hiện nay thực hành này đã không còn phổ biến do diện tích rừng cũng đã bị thu hẹp, gia súc là tài sản có giá trị của một gia đình nên việc chăn thả chung tự do theo truyền thống không còn phổ biến ở các làng Giáy nữa mà gia súc gia cầm của các gia đình hiện được chăm nuôi trong những khu vực rừng riêng của từng gia đình (nữ, 40 tuổi, thôn Làng An, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn).

2.2. Khai thác tài nguyên gỗ

Rừng gắn bó với từng người Giáy từ lúc sinh ra cho tới lúc chết đi bởi rừng không chỉ cung cấp nguồn thực phẩm quan trọng và dược liệu cần thiết mà còn cung cấp nguyên liệu gỗ phục vụ cuộc sống vật chất của người Giáy. Tùy thuộc vào đặc tính của từng cây gỗ mà người Giáy khai thác các bộ phận khác nhau của cây cho nhu cầu của mình.

“Ngày xưa các cụ chủ yếu sống bằng rừng, còn cày cấy, làm nọ làm kia thì có trong

phong tục địa phương, còn chủ yếu vào rừng hái lượm là chính, như là làm nhà thì cũng chặt cây rừng thô, chứ không phải như thời buổi bây giờ. Nếu làm nhà thì cũng đi tìm thầy để tìm ngày xin đi chặt, xong rồi cứ đi hái nọ hái kia, sống cũng chủ yếu bằng rừng thô” (phỏng vấn sâu, nam, 51 tuổi, bí thư chi bộ thôn Làng An, xã Làng Giàng)

Để làm nhà, rừng ở Lào Cai có thể cung cấp hàng chục loại gỗ có chất lượng làm cột nhà và các bộ phận khác trong nhà. Riêng với cột nhà, người Giáy có thể sử dụng tới hơn hai mươi loại gỗ khác nhau trong rừng, trong đó thông rừng, máy sàng cán là hai loại cây cho gỗ làm cột nhà tốt nhất do thân thẳng, ít cành, vân gỗ đẹp, không mọt. Tuy nhiên, trong bối cảnh ngày nay khi diện tích rừng bị thu hẹp hoặc khai thác quá mức, số lượng các loại cây này trên địa bàn tỉnh không còn nhiều, vì vậy bà con sẽ sử dụng những loại cây cho gỗ khác như sến đất, long não, vải khi, dâu rừng, chôm chôm rừng, nhội... đều là những loại cây lớn, ít mối mọt, làm cột nhà tốt. Cách thức xử lý các loại gỗ rừng này để làm cột nhà cũng thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của người Giáy đối với từng loại gỗ rừng: sến đất muốn sử dụng thì phải đốn và bỏ sẵn trong rừng từ 2-3 năm cho gỗ róc hết lớp vỏ dày, lõi gỗ không nứt vỡ mới dùng được; cây dâu rừng hay cây nhội thì cần ngâm trong nước một năm mới có độ bền cao; cây dổi hay vải khi thì phải xẻ gỗ ngay khi cây còn tươi; cây dẻ thì cần ngâm bùn sâu (Hà Thị Hương, 2016, tr.39-40). Người Giáy cũng dùng gỗ pơ mu để làm nhà. Để khai thác gỗ pơ mu, người Giáy sẽ chặt đổ cây tươi xuống, sau đó dùng dao chém nhiều nhát vào thân cây tươi đó để cây tự chết dần. Tới lần đi lấy củi sau đó, người ta mới đưa trâu hoặc xe trượt lên kéo gỗ về để dùng (Đỗ Đức Lợi, Hà Nội, 2008, tr. 35).

Ngoài làm nhà, người Giáy còn khai thác gỗ từ các loại cây để kiếm hơn ở trong rừng như *máy tỉ luối, máy trà, máy dong đỏ, đỏ đong, máy cáo, máy phay*... để làm cầu bắc qua khe qua suối, kè đường chốt sạt lở; hoặc dùng gỗ thông, trầm hương, lát, nghiến... và các loại họ tre như tre, song, mây, bương, vầu, nứa để đóng thành giường tủ, bàn ghế và các vật dụng sử dụng hàng ngày trong gia đình. Mít rừng có thể cho gỗ làm nhà hoặc đẽo thành mõ trâu gắn vào cổ trâu để biết vị trí trâu đang đứng.

Nhiều dụng cụ sinh hoạt hàng ngày trong gia đình người Giáy đều có nguồn gốc từ gỗ rừng, ví dụ như chày giã gạo, thớt, dụng cụ đồ xôi... làm từ gỗ sến, gỗ đình, gỗ sung

Dưới đây là bảng tổng hợp về công dụng của một số loại cây gỗ người Giáy tại địa bàn đã và đang khai thác từ rừng để phục vụ cho đời sống:

Bảng 1. Phân loại và công dụng của một số loại cây gỗ

Công dụng	Loại cây/gỗ
Làm nhà (cột, các bộ phận khác)	Đình, lát, dổi, thông rừng, máy sàng cán, sến đất, long não, vải khi, dâu rừng, chôm chôm rừng, nhội, pơ mu, mít rừng,...
Làm cầu bắc qua khe qua suối, kè đường chốt sạt lở	Máy tỉ luối, máy trà, máy dong đỏ, đỏ đong, máy cáo, máy phay,...
Đóng thành giường tủ, bàn ghế và các vật dụng sử dụng hàng ngày trong gia đình	Gỗ thông, trầm hương, lát, nghiến
Thân nỏ săn sắt	Gỗ đình
Cánh nỏ săn bắt, cán vợt xúc cá,	Song rừng
Bẫy kẹp (<i>lẹp luộc</i>), bẫy thắt (<i>sạc vàng</i>), giỏ đựng cá (<i>róm</i>), rá vo gạo	Tre nứa rừng

Cật giang làm thân gùi (<i>pá sǎng</i>) hình chữ nhật, cao tầm 40cm, quai gùi làm bằng vỏ cây mốc bện lại	Cây giang
Cần chà giã gạo do cần độ dai, bền, chịu nước, khi giã làm cho gạo trắng	Gỗ sến, ô rô
Cối giã gạo hình thuyền (<i>loóng</i>) do độ bền cao, chịu nước, có chiều dài từ 2,2 - 2,5m, đường kính 60-70cm, đẽo gọt bỏ $\frac{1}{3}$ thân, $\frac{2}{3}$ còn lại tạo hình thuyền.	Gỗ sâng, rú, gôi
Dùng làm cối giã ớt thân hình trụ cao 18cm, đường kính 14cm, lòng cối khoét sâu 9cm. Gỗ đào cũng được dùng làm chày (ý túng) dùng cho cối giã ớt	Gỗ nghiến, đào
Mỡ trâu	Gỗ mít rừng
Chõ đồ cơm (<i>an ray</i>) do gỗ gạo hoặc sung vừa nhẹ vừa dễ gọt đẽo, có tác dụng hấp hơi nóng, ít tỏa nhiệt và không độc.	Gỗ cây gạo hoặc cây sung
Thớt	Gỗ nhãn
Củi đốt	Cành gãy của các loại cây rừng
Dùng làm đòn gánh do ít đàn hồi, hạn chế lúc lắc mắt trọng tâm khi người ta đi xuống dốc	Gỗ sến hay dẻ trắng

Nguồn: Kết quả thực địa

Quan tài của người Giáy cũng được làm bằng gỗ rừng. Việc chọn gỗ nào làm quan tài đã được kể trong phần Lời về áo quan trong mo tang lễ như sau:

Rẻ xúc miệng rẻ đi
 Gươm giắt sườn rẻ đi
 Búa vác vai rẻ đi
 Đi tìm cây rừng rộng
 Đi dẫn cây rừng to
 Con rẻ lượn cây đi đến cây
 Lượn đôi đi tới đôi
 Đến được cây thứ nhất
 Cây đó diều đem gà đem vịt ăn ngon, không lấy
 Lượn cây đi tới cây
 Luồn đôi đi đến đôi
 Đi tới cây thứ hai
 Cây đó hổ tha trâu tha bò về ăn gốc, không lấy

....

(Sần Cháng, 2004, 531-541)

Từ lời mo cho thấy, việc chọn gỗ làm quan tài quan trọng đối với người Giáy và hàm chứa trong đó nhiều quy định, kiêng kỵ, quan niệm, niềm tin... liên quan tới rừng: gỗ làm quan tài phải lấy từ cây to, trong khu rừng rậm; không được dùng gỗ của những cây mà ở đó, diều

hâu tha gà vịt bắt được về ăn, hổ tha trâu bò bắt được về ăn dưới gốc, sóc bay làm tổ, ong làm tổ, cánh cam đậu ngọn, ruồi vằn bay xung quanh; không dùng gỗ gù chua, không dùng sơn lá dầy, không dùng *dương lá tưa*; không lấy cây có cành to bị gãy hay cành ngọn bị gãy, hay không lấy gỗ của cây mọc trên đèo gió cười, cây hứng gió quanh năm... Đây có thể coi là những tri thức bản địa của người Giáy đối với việc khai thác gỗ để làm một trong những vật dụng quan trọng nhất đối với vòng đời của một con người là áo quan khi chết đi.

Thực tế hiện nay người Giáy đã không còn thực hành những tri thức này nữa do lối sống thay đổi, do nguồn tài nguyên gỗ rừng suy giảm... nhưng những tri thức đó vẫn được thế hệ cao tuổi trong làng truyền lại cho thế hệ con cháu họ qua những lời kể trong những bữa cơm cộng đồng sau những dịp cộng đồng làng thực hiện lễ cúng rừng hàng năm, qua những lời khấn của thầy mo trong đám tang ma của người Giáy (phỏng vấn sâu, nam 78 tuổi, thầy cúng, thôn làng An, xã Làng Giàng). Qua chúng ta vẫn có thể thấy rằng người Giáy có tri thức về rừng sâu sắc, có thái độ tích cực đối với rừng

2.3. Lương thực thực phẩm

Rừng là nguồn cung cấp các nguồn lương thực từ động vật và thực vật cho người dân của nhiều dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam nói chung và người Giáy nói riêng. Trước đây khi rừng còn bao phủ nhiều xung quanh khu vực cư trú của người Giáy, để bảo vệ hoa màu và gia súc, gia cầm, người Giáy còn săn bắt thú rừng vừa để lấy nguồn cung cấp thịt cho gia đình, vừa để hạn chế tình trạng thú rừng vào bản làng tàn phá hoa màu hay rình bắt vật nuôi. Người Giáy dùng nhiều công cụ và phương tiện để săn bắt như súng bắn đạn chì ghém, nỏ, bẫy sập,... Trong hoạt động săn bắt các con thú rừng lớn, xưa người Giáy thường theo dõi vết đi của thú ở gần các đám nương, sau đó đào các hố sâu, bên trên ngụy trang để những loại thú phàm ăn như lợn rừng, hươu, hoẵng sa hố... Bẫy sập có cần thắt làm bằng tre thường được đặt ở các con đường đi trong rừng nhằm bẫy bắt gà rừng, chuột, sóc. Trong săn bắt tập thể thú rừng, người bắn chết con thú bao giờ cũng được hưởng cái đầu thú theo lệ của người Giáy, số thịt còn lại chia đều cho người tham gia, kể cả người lạ tham gia giữa chừng cuộc săn do người Giáy có quan niệm rằng nếu ăn chia không đều thì sau này khó săn thú được tiếp. Đặc biệt, nếu thành viên của nhóm săn đang có vợ mang thai thì anh ta sẽ được chia hai suất thịt (Đỗ Đức Lợi, 2008: tr.40). Người Giáy khi đi rừng cũng có bắt rắn để làm thức ăn, nhưng thường là rắn nhỏ chứ không bắt rắn to để làm thức ăn (nữ, 78 tuổi, thôn Làng An, xã Làng Giàng).

Ngoài thú rừng, côn trùng từ rừng cũng là nguồn thực phẩm quan trọng trong đời sống hàng ngày của người Giáy. Nguồn này có thể kể đến là ong, trứng kiến. Ong thì có các loại như ong vàng, ong muối, ong bầu,... thường làm tổ trong rừng sâu, bụi rậm. Trứng kiến thì thường được bắt vào tầm cuối tháng 2, đầu tháng 3 khi kiến đẻ trứng trong những khu rừng tái sinh. Trứng kiến thường để làm món bánh rậm dùng trong dịp cúng gia tiên. Ngày nay do rừng thu hẹp, việc thu lượm trứng kiến cũng không còn nhiều (nam, 51 tuổi, bí thư thôn Làng An, xã Làng Giàng)

Trong khai thác thực vật, người Giáy thường khai thác cây măng trúc, măng bương, vầu, cây mai, khi non thì cho măng, khi trưởng thành thì cho nguyên liệu gỗ làm nhà và các vật dụng gia đình. Măng thường mọc mạnh vào tầm tháng 2-3 âm lịch hàng năm khi cây cối đâm chồi nảy lộc. Măng khi thu hoạch về thường ngâm trong nước cho bớt đắng, sau đó chế nhỏ nấu canh hoặc xào, ngâm chua.... (nam, 53 tuổi, bí thư thôn Lập Thành, xã Làng Giàng).

Nguồn rau trong bữa ăn hàng ngày của bà con người Giáy trước đây gần như hoàn toàn khai thác từ rừng, hiện nay thì bổ sung thêm nguồn mua rau từ nơi khác mang tới bán. Rau rừng khá phong phú, tùy loại sẽ có nhiều hay ít theo mùa hoặc trong một vài tháng nhất định

trong năm như từ tháng 2-4 âm lịch hàng năm, gồm các loại như rau dớn, tầm bóp, rêu suối, rau bèo, rau má, mỏng tơ rừng.... dễ dàng tìm thấy ở trong rừng, bìa rừng, đồi đá, men ruộng. Rừng ở xã Làng Giàng hiện không có nhiều nấm ngoài một số loại phổ biến như hay nấm mỡ, nấm hương, mộc nhĩ. Một số loại nấm xuất hiện theo mùa ví dụ nấm *rặt rập* thường xuất hiện vào những lúc có mưa phùn những tháng như tháng 4-5 âm lịch, mọc thành từng khoảng một cách đều nhau trên đồi hay trong rừng tái sinh hoặc ở gần các tổ mối. Vào đợt có nấm này, theo kinh nghiệm của bà con người Giáy là phải đi tìm nấm vào sáng sớm khi nấm mới nhú, ăn sẽ ngon. Nấm hái ăn cũng cần phải có kinh nghiệm, có mẹo do ông bà truyền lại để nhìn nấm để tránh hái phải nấm độc. Kinh nghiệm này thường được bố mẹ truyền cho con trong những chuyến đi rừng cùng nhau (nam, 51 tuổi, bí thư thôn Làng An, xã Làng Giàng).

Trên cơ sở hiểu biết của bà con về đặc điểm của từng loại rau mà cách thức chế biến món ăn từ rau rừng cũng khác nhau, cụ thể như có loại thì chỉ hái ngọn, có loại thì chỉ hái lá, có loại phải tước vỏ lấy thân lõi như lõi cây đao, có loại thì phải đập dập hay hơ lửa nướng trước khi nấu.... Các món ăn từ rau trong bữa ăn hàng ngày của người Giáy thường được xào hoặc thêm nước làm canh đặc.

Ngoài ra, trong những tháng ngày khó khăn, cây báng, đao, củ mài tím và trắng, củ từ, quả gắm, máy chằm (là loại củ nhiều rễ nhỏ, bóc lớp vỏ lộ ra thịt màu hồng), củ mẩn sến, củ nâu, lõi cây móc, củ đặc mò dỉ, *máy háu*, *co thay may*, đều có thể trở thành nguồn thức ăn cho người trong bản. Củ mài thường mọc ở cả rừng tái sinh và rừng già nhưng có nhiều nhất là ở những khu rừng có nhiều cây to, đất ẩm thấp, có bóng râm. Các loại quả rừng như chuối, trám, ổi, hồng tiên, vả, chua chát, sung, chanh yên,... cũng là nguồn thực phẩm được khai thác thường xuyên.

Người Giáy khi tiếp khách thường tiếp đãi rượu và dùng rượu trong các dịp lễ tết, ma chay, cưới xin... Xưa nay bà con người Giáy vẫn tự làm rượu, chủ yếu là rượu thóc (lầu hau cục), có màu trắng đục, thơm và cay nồng. Để làm được loại rượu này đòi hỏi người làm phải trải qua nhiều công đoạn, trong đó việc làm men lá rất quan trọng, quyết định chất lượng của rượu. Để làm được men lá ngon, người Giáy sẽ sử dụng phối hợp nhiều loại cây lá, rễ và củ lấy từ rừng. Các loại nguyên liệu làm men lá thường lấy vào tháng tám âm lịch là lúc tiết trời khô hanh, thuận lợi cho việc phơi khô nguyên liệu dưới ánh nắng tự nhiên, không được dùng nhiệt bếp lửa để sấy vì sẽ làm suy giảm chất lượng men, rượu không ngon (Đỗ Đức Lợi, 2008, 123-124).

Ẩm thực của người Giáy sử dụng nhiều loại gia vị có nguồn gốc từ rừng, trong đó phải kể đến hạt dổi, là loại hạt lấy từ cây dổi thân gỗ to, mọc trong rừng già. Ngoài hạt dổi thì hiện còn có hạt sến lấy từ cây thân gỗ to có gai ở rừng tái sinh, thu hoạch hạt vào mùa đông tầm tháng 11, dùng trong các món chế biến từ cá. Hạt tê lấy từ loại cây dạng leo mọc thành bụi lớn dưới bóng râm trong những khu rừng già ẩm, hạt có hình tròn nhỏ như đậu xanh, khi phơi khô có mùi gần giống hạt tiêu, cho vị cay tê, dùng cho các món nướng và pha nước chấm.

Kinh nghiệm khai thác nguồn lợi rừng làm thực phẩm đòi hỏi sự tích lũy qua nhiều thế hệ của người Giáy. Biết được loại rau nào ăn được, loại rau nào không ăn được, chế biến món ăn như thế nào, mùa nào khai thác, khai thác ở khu vực nào trong rừng,... tất cả những tri thức đó phản ánh sự hiểu biết sâu sắc phong phú của đồng bào người Giáy về rừng.

2.4. Cây thuốc chữa bệnh

Cũng như nhiều tộc người khác, quá trình sinh sống dựa vào tự nhiên đã mang lại cho người Giáy những hiểu biết và kinh nghiệm khai thác nhiều thứ trong rừng để làm thuốc chữa bệnh. Hiểu biết về dược tính chữa bệnh của cây cối trong rừng của người Giáy được tích lũy

qua kinh nghiệm thực tế và đặc biệt là qua quan sát cách thức tìm lá ăn của các loài động vật khi bị nhiễm bệnh. Rừng cung cấp nguồn dược liệu đa dạng, có thể được liệt kê tóm tắt một số loại dược liệu mà người Giáy khai thác quanh năm từ rừng như sau đây:

Thân, lá cỏ xước chữa mụn nhọt. Cỏ xước được đun với nước làm nước tắm.

Rễ cây long nha thảo sắc lên uống chữa đau bụng

Lá cây lách chữa bong gân. Người ta hơ lửa, bóp rượu và đắp vào chỗ chân bị sưng đau

Lá tre già với gừng, cho thêm mật mía đun lên uống chữa ho

Thân và lá cây nhọ nổi đun với nước lấy nước tắm chữa rôm xẩy, mụn nhọt do nóng.

ngọn non của cỏ lào có từ tháng 2-10 trong năm già lấy nước uống chữa đau bụng, đi ngoài

Rễ cây xích đằng nam sắc nước uống chữa kiết lỵ

Cây, lá và rễ cây cỏ hoàng liên chân gà sắc uống chữa nóng gan

Lá cây đi mười í sắc uống và tắm chữa đau bụng

Củ tam thất rừng nấu với thịt gà thịt lợn, trứng làm món ăn chữa bệnh suy nhược

Lá cây nhung hoa già nát, bỏ vào nước gạo nếp vo đắp vết thương để chữa vết thương hở, hoặc dứt chân tay

Củ cây bạch chỉ nam tần gà hoặc nấu với canh xương ăn chữa suy nhược cơ thể

Thân và lá cây phèn đen sắc uống chữa tiêu chảy. Cây này rất đắng.

Thân, lá và cây của cây ớt mọc ở ruộng từ tháng 4-10 hàng năm đun nước tắm cho trẻ con mát mẻ da

Củ mã đề tần thịt gà, nấu canh xương chữa suy nhược, già nát nấu nước tắm, làm thuốc bó bột chữa gãy xương hoặc liệt cơ.

Rễ cây bùng bực sắc uống chữa tiểu đường cấp độ nhẹ, bệnh gan

Rễ *co mi xía* sắc uống chữa gan

Rễ *co vach* sắc uống chữa gan

Hoa chuối rừng nấu cháo chữa viêm gan

Lá khoai môn rừng nhai đắp chữa rắn cắn

Thân và rễ cây bồ máu chặt nhỏ phơi khô đun nước uống bổ máu, cho bà đẻ uống nước hàng ngày

Cây chó đẻ chữa ngộ độc

Gừng núi chữa cảm,

Cây phèn đen chữa phỏng dạ, mụn nhọt

....

Các loại dược liệu khai thác từ rừng có rất nhiều loại như đã kể ở trên, tùy loại mà có cách thức thu hái, sơ chế và nấu thuốc khác nhau như rửa sạch, phơi khô, ngâm rượu uống hoặc đun nước lá cây tươi uống trực tiếp, hoặc già lá tươi đắp trực tiếp lên chỗ đau, hoặc sao khô ngâm rượu xoa vào vùng bị đau... (Hà Thị Hương, 2016, 41). Để tự chữa những vết đau cổ, đau lưng, gãy tay thì vào rừng hái lá thuốc, trộn với rượu và nước gạo xào ấm lên để đắp vào chỗ đau, khi nào thấy khu vực đau ngứa có nghĩa là sắp khỏi (nữ, 78 tuổi, thôn Làng An, xã Làng Giàng).

Để chữa cảm sốt, người Giáy lấy lá cây bơ đắng màu rửa sạch, già nát trộn với rượu rồi hấp vào tro nóng, sau đó gói vào mảnh vải và đắp lên trán hoặc xoa bóp khắp người làm cơ thể nóng lên, giảm sốt. Để phòng bệnh và giữ sức khỏe hàng ngày, người Giáy làm áo mưa bằng lá cây mọc lấy từ rừng về để che mưa khi đi ra ngoài, hạn chế bị cảm lạnh do ướt. Một

kinh nghiệm đặc biệt khác từ hiểu biết của người Giáy về cây cối, thực vật là chỗ nào có cây *máy va* hoặc cây vả mọc, chỗ đó nguồn nước sẽ trong và ngon, nên đào giếng chỗ đó để lấy nước dùng.

Hàng năm vào ngày 5 tháng 5 âm lịch người Giáy thường lên rừng hái lá cây đỏ ngọn (*máy ta đinh*) về nấu nước uống cho cả gia đình với quan niệm rằng trong ngày này mà nấu nước này uống thì cả năm sẽ được tốt đẹp và có thể chống được bệnh cảm cúm và các bệnh về đường ruột đau bụng. Hoặc hạt cây với nấu nước uống cho gia đình để giải nhiệt. Lá ổi trên rừng cũng được hái về phơi khô và tỏa mùi thơm rồi đem nấu nước uống hàng ngày cũng sẽ ngừa được bệnh đau bụng và tiêu chảy (Đỗ Đức Lợi, 2008, 34).

Một số loại thực vật còn được khai thác không nhằm chữa bệnh cho người mà chữa bệnh cho động vật, ví dụ như lá xoan và lá chó đẻ thì dặt vào bốn góc ao để lá thối ra, hòa lẫn vào nước sẽ giúp chữa các bệnh cho cá nuôi nhưng lại không độc đối với người (nam, 59 tuổi, thôn Làng An, xã Làng Giàng). Bên cạnh đó, người Giáy khai thác một số độc tính của cây trong rừng để làm thuốc độc trong đánh bắt cá gọi là *ruốc cá* ở đầu nguồn sông suối mỗi tháng ba âm lịch hàng năm, mùa cá sinh sản tập trung nhiều ở thượng nguồn sông suối để dễ trúng⁽¹⁾. Tùy loại cây và bộ phận lá, vỏ hoặc rễ trong một cây mà độc tính của nó khác nhau, theo đó sẽ được sử dụng khác nhau tùy nhu cầu đánh bắt của mình. Ngày nay, do bị coi là một hình thức khai thác quá mức nguồn lợi sông suối nên nhiều bản làng người Giáy đã bỏ đánh ruốc cá tập thể hoặc sử dụng biện pháp khai thác khác bớt yếu tố tận diệt hơn (Đỗ Văn Lợi, 2008, 38). Bên cạnh đó, người Giáy cũng dùng nhựa cây sui pha chế với một số loại thảo dược khác để làm thuốc độc tẩm tên trong săn bắt trước kia (Đỗ Đức Lợi, 2008, 94).

Những hiểu biết về công dụng chữa bệnh của nhiều loại lá, loại cây trong rừng thường do các thầy thuốc dân gian trong bản làng nắm giữ và được giữ gìn như là những tri thức bí truyền, đặc biệt, khó sao chép hoặc nhân rộng. Hiện ở xã Làng Giàng còn duy nhất một thầy thuốc nam là bà Lương Thị Tiếng còn thực hành chữa bệnh bằng thuốc nam. Theo lời kể của bà, bố mẹ bà trước cũng làm nghề thuốc. Các bài thuốc học được từ bố mẹ bà không ghi chép lại, chỉ ghi nhớ trong đầu.

Bà Tiếng nổi tiếng trong vùng là thầy thuốc chữa u với khoảng 12 loại cây lá. Ngoài chữa các bệnh về u, bà còn chữa bệnh thận và gan, gãy chân và nhiều loại bệnh nhẹ khác.

Khi đi hái lá thuốc trong rừng cho người bệnh, bà Tiếng sẽ thực hiện một lễ cúng nhỏ trước những cây thuốc mà bà sẽ hái ở trong rừng. Lễ cúng nhỏ này sẽ bao gồm việc đặt chút lễ (vài chục nghìn) vào từng gốc cây và khấn xin cây. “Có vài câu *cúng* xong mình mới hái, rồi đặt tiền vào gốc cây xin thần linh được hái cây thuốc. Trước khi hái thuốc phải xem ngọn cây nó có rung không, nếu mà đi đôi nào mình bỏ tiền rồi, mình nói vài câu xin thuốc đó rồi, nếu ngọn nó rung thì không lấy được, nó không chấp nhận, lại đi chỗ khác... mình nói nó chấp nhận cho mình xin cây thuốc, nó chấp nhận cho mình cứu chữa người không, cho người mạnh khỏe không, có chữa được không, bây giờ cây thuốc có chấp nhận không. Nhìn ngọn cây nó đứng yên, cành không rung, mình sẽ lấy được cây đấy, cây nào rung khỏi lấy, cả cái thân cây mình cũng khỏi lấy luôn». Đặc biệt, với những cây thuốc mà đã cúng xin hái một lần rồi, sau cây vẫn còn lá thì thầy thuốc cứ hái tiếp mà không cần phải làm lại thủ tục cúng xin hái này nữa. Tiền đặt cúng cây thầy thuốc cũng sẽ để lại trong rừng chứ không mang về.

Bà Tiếng cho biết: “Việc đi hái lá thuốc trong rừng cũng phải tuân theo các kiêng kị như đi hái thuốc phải đi từ rất sớm, là người đầu tiên vào rừng, gặp người ta vác cuốc, vác xẻng, đem dao thì không được, nếu đi muộn thì muộn thật, lúc người ta đi làm hết thì mình hái, 12 giờ trưa cũng không được hái” (nữ, thầy thuốc nam, 54 tuổi, thôn Làng An, xã Làng Giàng).

Theo lời thầy thuốc này, cây thuốc trong rừng hiện đang dần cạn kiệt hoặc biến mất do diện tích rừng bị thu hẹp và bị khai thác quá mức so với trước đây. Thầy thuốc cũng đã tìm cách mang nhiều loại cây thuốc từ rừng về trồng tại vườn nhà. Tuy nhiên do môi trường thổ nhưỡng không phù hợp nên tùy loại cây sống được.

Ngoài chữa bệnh bằng lá thuốc từ rừng trong phạm vi gia đình và nhờ cậy thầy thuốc của làng, hiện nay, với các loại bệnh nặng, chấn thương,... bà con người Giáy vẫn thực hiện khám chữa bệnh ở các trạm xá, bệnh viện các tuyến. Nhưng vai trò chữa bệnh của nhiều cây thuốc nam lấy từ rừng và thầy thuốc nam vẫn chiếm vai trò quan trọng đối với nhiều đồng bào.

3. Tri thức bản địa về bảo vệ tài nguyên rừng

3.1. Lễ cúng rừng của người Giáy

Trên cơ sở của thế giới quan vạn vật hữu linh, rừng là một thực thể linh thiêng do một vị thần rừng cai quản. Người Giáy tin rằng thờ phụng thần rừng (đồng xía), cũng như thờ phụng nhiều vị thần khác như thần đất, thần nước... sẽ mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, khỏe mạnh, cho cộng đồng bao gồm cả con người, vật nuôi và cây trồng trong bản làng. Lễ cúng rừng của người Giáy có thể được coi là một hạt nhân cốt lõi trong văn hóa rừng của người Giáy, hàm chứa trong lễ cúng này là những quan niệm, nhận thức và thực hành văn hóa phản ánh rõ nét hệ tri thức bản địa về bảo vệ rừng của cộng đồng. Việc thờ cúng thần rừng là nhằm cầu xin thần rừng che chở, tránh được thú dữ, cầu cho mùa màng tốt tươi, người an, vật thịnh, bản làng được bình yên. Lễ cúng rừng của người Giáy đã được tổ chức qua nhiều thế hệ trên địa bàn xã Làng Giàng vào ngày 3 tháng 3 âm lịch hàng năm với ý nghĩa nhằm cầu mong vị thần rừng che chở cho người dân và vạn vật trong bản làng. Mong muốn này diễn giải một trong nhiều lớp ý nghĩa đan xen chồng lớp vào nhau trong một nghi lễ cúng liên quan tới rừng, ở đó còn bộc lộ những tầng ý nghĩa sâu xa hơn, phản ánh thái độ của con người đối với rừng, đối với thiên nhiên và nguồn lợi thiên nhiên: vì coi trọng rừng mà cần bảo vệ rừng trên cơ sở của thái độ coi rừng là một thực thể thiêng cần được tôn kính và thờ phụng.

Đóng vai trò quan trọng trong lễ cúng rừng là thầy mo, hiện nay là thầy Hoàng Văn Tảo, thầy mo đời thứ tư trong dòng họ, 84 tuổi, sinh sống tại thôn Làng An. Họ Hoàng, so với các dòng họ khác trong xã như họ Vy, Lương, Hoa, Nông, Hà, Lục thì là dòng họ đến định cư ở đất này lâu đời nhất và có số lượng dân cư đông nhất và trước nay đều có người làm mo biết cúng trong các lễ hội xuống đồng, cúng thổ địa, cúng rừng vì thế thầy cúng họ Hoàng luôn được cộng đồng người Giáy trong xã tín nhiệm chọn là người chủ trì các nghi lễ chung của cộng đồng, đặc biệt là chủ trì lễ cúng rừng hàng năm. Cách thức tổ chức cũng như nội dung bài cúng được gia đình dòng họ Hoàng truyền nối qua các đời. Quá trình trao truyền được thực hiện trong các lễ cúng rừng hàng năm, người cha sẽ dẫn người con trai cả có trí đức song toàn, hoạt bát, nhanh nhẹn để truyền nghề.

Người Giáy thường sống tập trung, đoàn kết, rừng cấm, rừng thần là rừng chung của cộng đồng vì thế các thành viên trong cộng đồng đó có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc. Do đó, cứ đến ngày lễ chung thì tất cả chủ các gia đình (nam giới) cùng nhau họp bàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho những người tham gia. Toàn thể các gia đình trong thôn phải đóng góp tiền của, công sức sắm sửa lễ vật, dọn dẹp vệ sinh, để tổ chức lễ cúng tại rừng thiêng. Mọi người đồng lòng, cùng nhau đoàn kết tiến hành tổ chức các nghi thức cúng rừng theo sự hướng dẫn của ông thầy mo của làng. Tính chất thiêng của lễ cúng rừng được thể hiện qua công tác tổ chức, các nghi thức thực hành với thần rừng, thần thổ địa và quy ước bảo vệ rừng thiêng. Trong ngày lễ chính, thầy mo sẽ giao quyền cho hai ông giúp việc (*Cản*) sẽ phổ biến các quy ước, luật tục giữ và bảo vệ rừng thiêng và các loại rừng cho toàn thể các thành

viên có mặt đông đủ tại buổi lễ, qua đó nhắc nhở bà con về ý thức giữ gìn, bảo vệ rừng, rừng đầu nguồn và bảo vệ nguồn nước cho làng bản⁽²⁾ (nam, trưởng thôn Làng An, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn).

Rừng cúng của xã Làng Giàng có diện tích khoảng 2.000m², nằm ở vị trí đầu thôn Làng An, có khả năng bao quát toàn thôn bản. Khu rừng cúng ở gần khe nước, bên cạnh là dòng suối Dao và khu ruộng canh tác. Trong khu rừng cúng có một số loại gỗ quý như gỗ sảng, trám, mí... gốc cây Trám cổ thụ là vị trí được làng chọn để làm đàn cúng do tương đối bằng phẳng thuận lợi cho việc dựng đàn lễ và thực hành nghi lễ trước thần rừng. Rừng cúng là nơi linh thiêng nên chỉ có đàn ông nam giới được quyền vào khu rừng khi đến ngày hành lễ. Khu rừng cúng có nhiều cây to, mọi người không được vào đó chặt lấy củi, nếu vi phạm sẽ bị thôn phạt 1 con lợn, 1 con chó, 2 con gà, rượu, gạo để thầy cúng thực hiện lại nghi lễ cúng rừng. Tính chất thiêng của buổi lễ được thể hiện ngay trong việc ăn mặc và đi lại trong lễ cúng và trong phạm vi rừng thiêng. Chủ gia đình là đàn ông nam giới được quyền tham gia lễ cúng. Khi vào rừng, hạn chế nói tiếng dân tộc khác và không được nói to, không được nói tục vì sợ làm ảnh hưởng đến thần rừng.

Sau lễ cúng rừng là bữa ăn cộng cảm của toàn bộ nam giới của làng ngay tại khu rừng thiêng. Đây là bữa ăn mang tính chất cộng đồng trong không gian thiêng ở rừng cúng. Người ta ngăn thành hai ngăn, ngăn bên trong rừng- chỗ gốc cây cúng là dành cho các chức sắc, thầy cúng và người cao tuổi và những gia đình trong sạch (ở đây trong sạch được hiểu là nhà không có tang, không có người chữa, người đẻ...) và ngăn bên ngoài là không gian dành cho những gia đình không sạch (gia đình có vợ chữa, vợ đẻ hoặc có người thân vừa chết).

Trước khi vào mâm ăn uống, thầy mo đứng lên phát biểu về công việc đã và đang vừa thực hiện, đồng thời thông báo tới toàn thể các gia chủ trong lễ cúng rừng về các quẻ gieo, tốt hay xấu. Nếu có nhiều vấn đề không tốt, thầy cũng thông báo luôn để người dân biết để phòng, tránh. Đồng thời, ông thầy mo giao cho hai ông phụ giúp phổ biến các quy định, kiêng cấm trong công tác bảo vệ làng bản, bảo vệ rừng cúng, rừng đầu nguồn, rừng trồng và các nguồn nước, khu ruộng canh tác, phổ biến các quy định chăn thả gia súc, gia cầm... Sau đó, tất cả mọi người cùng nâng chén chúc buổi cúng rừng thành công tốt đẹp, chúc sức khỏe nhau, cùng nhau ăn uống vui vẻ.

3.2. Các phong tục, tập quán khác có liên quan tới quản lý và bảo vệ rừng của người Giáy ở Văn Bàn, Lào Cai

Nhằm quản lý và bảo vệ rừng là nguồn lợi quan trọng trong đời sống của người dân, người Giáy có những quy định gián tiếp và trực tiếp để nhằm hạn chế việc khai thác bừa bãi rừng và đất rừng và những quy định mang tính lệ làng bản này được truyền từ đời này sang đời khác như những cấm kỵ mang tính thiêng nhằm nâng cao hiệu quả răn đe của biện pháp.

Cái thứ nhất là phải bảo vệ trên đầu nguồn, cái thứ hai chủ yếu thì là những cái nơi đầu nguồn thì phải bảo vệ không cho người ta làm nương, trước các cụ mà ý thức không tốt là hay đi phá làm nương sấn, nương ngô thì vấn đề đầu nguồn là đặc biệt là phải giữ, cái đầu nguồn ấy. Thế còn cái vấn đề mà phá rừng hay đốt rừng cháy rừng thì nó không hay có mấy đâu, thì những già làng ở đây cũng cúng đất an toàn rồi (nam, trưởng thôn Làng An, xã Làng Giàng).

Để thực hiện các nghi lễ thờ cúng các nhiên thần như thần rừng, thần đất hoặc thần làng/vùng, người Giáy chọn một gốc cây to hoặc một hòn đá to trong làng để đặt bát hương. Nơi đã được chọn đặt bát hương thờ các vị thần, không ai được chặt phát cây xung quanh đó hay khai phá đất làm ruộng và đặc biệt là không được làm gì gây ô uế mảnh đất có bát hương thờ. Ai vi phạm sẽ bị làng phạt như người phạm lỗi phải mổ cúng gà, lợn hoặc trâu để cúng

thần tạ lỗi và mời đại diện các gia đình trong làng và chức sắc của các làng tới dự, đồ cúng ăn không hết sẽ phải được chia đều cho các gia đình và các làng hoặc phạt làm lao động công ích cho làng như làm đường, sửa chữa nương phai.... Người Giáy truyền dạy con cháu rằng người nào nói lời không đúng, xúc phạm tới thần rừng thì có thể đang đi đường có con gì đó nhày ra bóp cổ, phải cúng tạ lỗi thần mới mong khỏi bệnh (nam, 84 tuổi, thầy mo, thôn Làng An, xã Làng Giàng) hoặc nếu chặt cây trong rừng cấm thì hổ sẽ tới ăn mất trâu nhà đó, hoặc đi rừng mà hái quả bừa bãi, không tiết kiệm, vứt bỏ quả linh tinh trong rừng thì thần rừng sẽ túm tóc lại không cho trèo xuống cây được, muốn thoát được phải nín thở tới khi cảm thấy không gì đè mình nữa thì mới đi về nhà được (nữ, 78 tuổi, thôn Làng An, Làng Giàng). Vì tính thiêng của những quy định đã được nâng lên thành tục lệ này nên người Giáy rất nghiêm túc chấp hành các hình phạt với niềm tin rằng nếu vi phạm mà không tạ lỗi với thần, năm đó cả làng sẽ gặp bất an và người vi phạm là người mang lại bất an cho cả làng (Sân Cháng, 2004b, 315). Trên cơ sở của niềm tin tín ngưỡng này, người Giáy sẽ coi trọng các khu rừng cấm nơi thực hiện lễ cúng rừng, coi trọng và không xâm phạm, khai thác hay phá hủy rừng xung quanh nơi đặt ban thờ thần thổ địa hay thần vùng.

Người Giáy có quan niệm có lấy có trả và quan niệm này có vai trò tích cực với việc bảo vệ rừng. Ví dụ như nếu gia đình nào cần gỗ làm nhà, chọn ngày lành tháng tốt vào rừng tìm được cây gỗ thì phải treo chút tiền vào cây sau đó mới được chặt. Cây thứ nhất chặt mà ngã hướng nào thì bà con sẽ chỉ được theo hướng đó mà chọn cây chặt tiếp. (nam, 52 tuổi, bí thư thôn Làng An, xã Làng Giàng). Thấy thuốc mỗi lần khi vào rừng lấy thuốc cũng sẽ đặt lễ vật là tiền mặt dưới gốc cây để đổi lấy việc hái lá, chặt thân cây thuốc, bên cạnh việc cầu khẩn xin cây đồng ý cho mình lấy thuốc và đọc tín hiệu của cây xem cây có thuận cho hay không cho (nữ, thầy thuốc nam, thôn Làng An).

Cũng theo quy định của người Giáy, năm nay rừng này đã được khai thác thì năm sau sẽ bị cấm khai thác mà phải chuyển sang khai thác ở cánh rừng khác hoặc hạn chế khai thác rừng trong mùa mưa để chờ rừng hồi sinh (Đỗ Đức Lợi, 2008, 36). Việc luân phiên khai thác rừng theo năm cho phép bảo vệ sự hồi sinh của rừng cho việc sử dụng nguồn lợi rừng lâu dài hơn và bền vững hơn. Các quy định chặt chẽ nhằm bảo vệ rừng mà các làng người Giáy đều tuân thủ chặt chẽ đó là không được phát rừng làm nương, không được chặt cây tươi trong rừng làm củi, không được đi lấy măng và để gia súc vào rừng phá măng non và đặc biệt là quy định không được vào rừng cấm, khai thác rừng cấm hoặc chăn thả gia súc trong rừng cấm. Trong trường hợp cần thiết phải khai thác cây tươi trong rừng cho mục đích chính đáng như làm nhà, rào ruộng vườn, cần phải đạt được sự thống nhất của làng. Mọi vi phạm sẽ bị phạt như các vi phạm liên quan tới vi phạm khu vực thờ cúng thần rừng và thổ địa như trên, cụ thể là phạt hành chính là lao động công ích cho làng hoặc phạt bằng kính tế là bỏ tiền ra làm lễ cúng mời cả làng tham dự chứng kiến.

4. Kết luận

Người Giáy trong cuộc đời mình từ lúc sinh ra cho tới lúc chết đi, mặc dù sống dựa vào nông nghiệp, nhưng đều có những yếu tố cuộc đời gắn bó chặt chẽ với rừng. Điểm nổi trội trong bản sắc văn hóa tộc người Giáy ở Việt Nam nói chung, người Giáy sinh sống ở Làng Giàng, Văn Bàn, Lào Cai nói riêng là sự tích cực và bền vững trong văn hóa sinh thái rừng của tộc người, thể hiện ở thế giới quan, nhân sinh quan và các thực hành văn hóa được gìn giữ, trao truyền qua nhiều thế hệ như việc thờ thần rừng, lễ cúng rừng cấm, quan niệm sống lấy và trả, tôn trọng ý muốn của các thực thể trong rừng, có các biện pháp để bảo vệ sự sống trong rừng, kinh nghiệm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên rừng cho đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng....

Người Giáy tại địa bàn về cơ bản luôn gìn giữ và phát huy những tri thức bản địa liên quan đến hoạt động khai thác sử dụng và bảo vệ rừng theo phương cách truyền thống mà thế hệ cha ông đã truyền lại. Tuy nhiên sự biến đổi xu hướng giảm dần hoặc biến mất việc thực hành các nghi lễ, phong tục tập quán do điều kiện chủ quan và khách quan đem lại.

Các biện pháp nhằm bảo vệ và khai thác có hiệu quả tài nguyên rừng được thể hiện từ chính sách, quy định pháp luật của nhà nước về bảo vệ rừng (đóng cửa rừng, chính sách giao đất giao rừng...) cho tới những hoạt động truyền thông nâng cao hiểu biết và ý thức của người dân về bảo vệ môi trường rừng. Tuy vậy, bảo vệ tài nguyên rừng cần phải được song hành cùng với việc bảo tồn và phát huy mạnh mẽ các tri thức, hiểu biết, kinh nghiệm tích cực của cộng đồng sẽ mang lại những hiệu quả tích cực hơn, lâu dài hơn trong công cuộc bảo vệ môi trường rừng của người Giáy ở xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai nói riêng và ở nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta nói chung.

Chú thích:

(1) Người Giáy có câu “Tháng Ba đắp phai cá, tháng Bốn đắp phai ruộng” (ruộng).

(2) Chủ các gia đình tham gia lễ cúng là người trực tiếp truyền đạt các nội dung quy ước, hương ước của thôn tới toàn thể các thành viên trong gia đình để mọi người cùng nắm bắt, tránh không vi phạm vào các điều kiêng kỵ, lệ làng.

Tài liệu tham khảo

Sần Cháng (2004a). *Mo tang lễ dân tộc Giáy*. Nxb Văn hoá dân tộc. Hà Nội

Sần Cháng (2004b). *Một số phong tục tập quán dân tộc Giáy Lào Cai*. Nxb Văn hoá dân tộc. Hà Nội

Sần Cháng (2010). *Mo trong đám tang người Giáy Lào Cai*. Nxb Văn hoá dân tộc. Hà Nội

Đảng bộ xã Làng Giàng. (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Làng Giàng lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025*. Tài liệu văn bản thu thập tại địa bàn.

Nguyễn Thị Thu Hà, Lương Thanh Thủy (2020). Biên bản phỏng vấn sâu dự án Sưu tầm và tư liệu hóa các tri thức bản địa có liên quan tới hoạt động khai thác và bảo vệ rừng của người Giáy ở xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Lưu hành nội bộ tại Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

Phạm Quang Hoan (2005). *Tri thức địa phương (tri thức truyền thống) của các dân tộc thiểu số Việt Nam trong đời sống xã hội đương đại*. Thông báo Dân tộc học. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Hà Thị Hương (2016). Rừng trong tâm thức người Giáy. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, Số 382, tr. 39-42.

Đỗ Đức Lợi (2008). *Văn hoá dân tộc Giáy*. Nxb Văn hoá dân tộc. Hà Nội.

Hà Hữu Nga (2009). Tri thức bản địa và phát triển. Tham luận hội thảo khoa học *Nghiên cứu một số giá trị tri thức bản địa. đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy để góp phần phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Quảng Ngãi*.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai (2020). *Lý lịch lễ cúng rừng của người Giáy huyện Văn Bàn. tỉnh Lào Cai*.

Hoàng Xuân Tý và Lê Trọng Cúc (1998). *Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên*. Nxb Nông nghiệp. Hà Nội. tr.12